

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA NỘI BỘ Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Giang Công Biên^{1,2}

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Trung học cơ sở Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Email: giangcongbien@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 04/8/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 07/9/2024; Ngày duyệt đăng: 19/9/2024

Tóm tắt

Kiểm tra nội bộ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp hiệu trưởng đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ, từ đó tìm ra các biện pháp đôn đốc, hỗ trợ và điều chỉnh đối tượng kiểm tra. Điều này góp phần hoàn thiện, củng cố và phát triển nhà trường. Để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ, hiệu trưởng các trường trung học cơ sở cần có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ cương quyết, công bằng và khách quan. Điều này sẽ dần chuyển quá trình kiểm tra của hiệu trưởng thành công tác tự kiểm tra và tự điều chỉnh của các bộ phận, giáo viên và nhân viên trong nhà trường một cách thường xuyên và liên tục trong suốt năm học. Bài viết này sẽ tập trung đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ tại các trường trung học cơ sở ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ, quản lý, trường trung học cơ sở.

MANAGEMENT MEASURES ON INTERNAL INSPECTION ACTIVITIES AT SECONDARY SCHOOLS IN DUC TRONG DISTRICT, LAM DONG PROVINCE

Giang Cong Bien^{1,2}

¹Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Tan Thanh Secondary School, Duc Trong district, Lam Dong province, Vietnam

Email: giangcongbien@gmail.com

Article history

Received: 04/8/2024; Received in revised form: 07/9/2024; Accepted: 19/9/2024

Abstract

Internal inspection helps principals assess the progress of implementing plans and tasks, while identifying measures to promote, support, and adjust those inspected. This contributes to the improvement, consolidation, and development of the school. To enhance the effectiveness of internal inspections, secondary school principals need to take full responsibility, maintain internal unity, and uphold fairness and objectivity. This process will gradually transform into a self-regulated activity, where departments, teachers, and staff within the school regularly and continuously conduct self-checks and self-adjustments throughout the school year. This article will focus on a general assessment of the current situation and propose management measures on internal inspection activities at secondary schools in Duc Trong district, Lam Dong province for education quality improvement in the new context.

Keywords: Management, Inspection activities, Internal inspection, Secondary school.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1326>

Trích dẫn: Giang, C. B. (2024). Quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường trung học cơ sở tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 331-340. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1326>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

1. Giới thiệu

Kiểm tra nội bộ (KTNB) trong trường học là một chức năng cơ bản của quản lý, đóng vai trò quan trọng trong chu trình quản lý, đảm bảo thiết lập một hệ thống thông tin phản hồi thường xuyên và kịp thời, giúp các nhà quản lý điều chỉnh hướng đi trong quá trình quản lý. Đồng thời, KTNB cũng hỗ trợ hiệu trưởng trong việc đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ, xác định các biện pháp để đôn đốc, hỗ trợ và điều chỉnh các đối tượng kiểm tra, từ đó góp phần hoàn thiện, củng cố và phát triển nhà trường. Hoạt động KTNB cần phải đảm bảo tính toàn diện, bao quát các nội dung và đối tượng trong nhà trường. Đối với giáo viên (GV) và nhân viên (NV), thông qua quá trình kiểm tra, nhà trường có thể đánh giá thực trạng năng lực của từng cá nhân, từ đó tư vấn, động viên và hỗ trợ đội ngũ để từng bước nâng cao năng lực sư phạm, góp phần cải thiện chất lượng giáo dục.

Trong những năm qua, hoạt động KTNB cũng đã được nhiều nhà khoa học trong nước và quốc tế nghiên cứu. Những vấn đề nghiên cứu ở ngoài nước như: Nhóm tác giả ở Viện Giáo dục Cao đẳng Đại học London đã nghiên cứu tổng quan tài liệu về đánh giá nội bộ, trong đó hoạt động KTNB trường học được gọi theo nhiều cách khác nhau và được nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu đều thống nhất rằng quy trình KTNB trường học được thực hiện hoàn toàn bởi các GV và các thành viên thuộc Ban quản lý của nhà trường. Các nghiên cứu về hoạt động KTNB trường học của một số nước cũng chỉ ra rằng: Một là, các thành viên chuyên trách trong nhóm đánh giá nội bộ của nhà trường chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả kiểm tra và quá trình KTNB ở trường học; hai là, đánh giá nội bộ trường học có tác động tích cực đến hoạt động của trường học, gia tăng thành tích học tập của học sinh (HS) và nâng cao chất lượng giảng dạy của GV, mặc dù những ảnh hưởng tích cực này phụ thuộc nhiều vào điều kiện cơ chế quản lý. (Nelson & cs., 2015).

Công trình nghiên cứu “Quản lý chất lượng giáo dục tại Mauritius và các quyết định của hiệu trưởng đến cải thiện môi trường giáo dục” tại Hà Lan được các tác giả tập trung về vai trò của KTNB trong công tác quản lý của người hiệu trưởng thông qua việc sử dụng hệ thống dữ liệu quản lý chất lượng nội bộ. Từ đó cho thấy, KTNB đóng vai trò quan trọng trong việc ra quyết định của người hiệu trưởng trong quá trình quản lý nhà trường. (Ah-Teck & Starr, 2014).

Nghiên cứu của nhóm tác giả người Anh là Hall và Noyes (2007) về “Ảnh hưởng của tự đánh giá trường học đến quan điểm của GV tại Anh về công tác giảng dạy của bản thân”. Các tác giả đã phân tích về nhận thức và hiểu biết của GV về quy trình KTNB trường học. Bên cạnh đó, họ xem xét mối liên hệ giữa thanh tra viên và GV thuộc nhóm KTNB trường kể từ khi chính sách yêu cầu các trường thực hiện công tác KTNB trường học. Kết quả cho thấy GV và Ban lãnh đạo trường học hưởng ứng và thực hiện tốt công tác KTNB trường học, không những thế KTNB trường học được GV sử dụng như một công cụ, biện pháp trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của bản thân.

Cobbinah và Eshun (2021) nghiên cứu “Tự đánh giá trường học và bản chất của hệ thống hỗ trợ cho các trường cơ bản ở Ghana” đã kết luận: Sự hiểu biết của GV về khái niệm tự đánh giá trường học và các giai đoạn liên quan đến quy trình, cách giải thích của họ rất đa dạng và khó hiểu. Một số GV xem tự đánh giá trường học như một công cụ giúp GV có cơ hội đánh giá hiệu suất của họ. Mặc dù GV có ít kiến thức và hiểu biết về tự đánh giá trường học, nhưng các GV đang cố gắng hết sức để cải thiện thực hành của họ cũng như hiệu suất của trường học. Tuy nhiên, việc hiểu và áp dụng hiệu quả tự đánh giá trường học có thể giúp GV cải thiện hoạt động thực hành của chính họ và cải thiện tổng thể trường học và duy trì sự cải thiện thông qua việc áp dụng thường xuyên tự đánh giá trường học.

Như vậy, từ một số nghiên cứu trên đây có thể thấy, KTNB trường học được các nhà quản lý giáo dục (QLGD) ở nước ngoài rất coi trọng. Công tác KTNB trường học được đánh giá cao trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của GV, cũng như nâng cao chất lượng học tập của HS và việc KTNB trường học. Tuy nhiên, KTNB ở phạm vi thế giới thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau, nhưng chung quy, các nghiên cứu đều cho rằng đây là hoạt động quan trọng, cần thiết và có đóng góp vào sự phát triển của nhà trường. Nó được đánh giá cao trong việc phát triển đội

ngữ, chất lượng giảng dạy và là công cụ cho cán bộ quản lý (CBQL) thực hiện chức năng của mình hiệu quả. Ngoài ra, cũng cho thấy vai trò quyết định sự thành bại trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của người đứng đầu nhà trường trong việc tổ chức kiểm tra trường học tại các nước này.

KTNB không còn là một thuật ngữ xa lạ đối với các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Hiện nay, KTNB là hoạt động cần thiết và là cơ sở để đánh giá chất lượng giáo dục tại cơ sở đó, được thể hiện qua các chính sách, văn bản chỉ đạo như: Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Bộ GD&ĐT hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư 39/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/12/2013 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục đã chỉ rõ trách nhiệm của các cơ sở giáo dục: Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên xây dựng kế hoạch và tổ chức KTNB, thực hiện chế độ báo cáo về công tác KTNB theo quy định. Hồ sơ thanh tra nội bộ thực hiện theo quy định do Thủ trưởng CSĐT ban hành trên cơ sở Luật Thanh tra 2022 và Nghị định 43/2023/NĐ-CP; Công văn số 5360/BGDĐT-TTr, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, KTNB đối với các cơ sở đào tạo; Công văn số 3972/BGDĐT-TTr ngày 07/8/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thanh tra, kiểm tra năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Như vậy, KTNB không chỉ là một công đoạn nằm trong công tác quản lý nữa mà nó được cho là một hoạt động quan trọng và bắt buộc của nhà QLGD. Tính đến hiện nay có rất nhiều các bài báo, đầu sách, công trình nghiên cứu về hoạt động này, các nhà nghiên cứu giáo dục đã khẳng định vai trò quan trọng của công tác kiểm tra và thanh tra trong nhà trường.

Nhận thức được vai trò to lớn của giáo dục trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, các nhà nghiên cứu giáo dục trong và ngoài nước đã có nhiều công trình nghiên cứu về lý luận giáo dục, đặc biệt là về QLGD như: Những vấn đề cơ bản của khoa học QLGD (Kiềm, 2008); Khoa học quản lý nhà trường phổ thông (Kiềm, 2002); Một số khái niệm về QLGD; các công trình trên cung cấp nhiều thông tin cần thiết cho các nhà QLGD các cấp về lý luận cũng như thực tiễn QLGD, quản lý nhà trường (Bảo & Hưng, 2004).

Về quản lý nhà trường, các tác giả đã nêu lên những nguyên tắc chung của việc quản lý hoạt động dạy - học, từ đó chỉ rõ một số biện pháp trong quản lý nhà trường. Một trong số các biện pháp hữu hiệu để duy trì, điều chỉnh hoạt động của hệ quản lý đi đúng mục tiêu, kế hoạch đó là các biện pháp kiểm tra, thanh tra, đánh giá kết quả công việc trong từng giai đoạn nhất định.

Trong công trình “Những khái niệm cơ bản về lý luận QLGD” của tác giả Nguyễn Ngọc Quang có viết: “Chuẩn bị kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra; trong đó, kiểm tra là giai đoạn cuối cùng, kết thúc một chu trình quản lý. Kiểm tra giúp cho việc chuẩn bị tích cực cho kỳ kế hoạch tiếp theo”. Tác giả khẳng định: “Kiểm tra tốt, đánh giá được sâu sắc và chuẩn bị trạng thái cuối cùng của hệ (nhà trường) thì đến kỳ kế hoạch (năm học) tiếp theo việc soạn thảo kế hoạch năm học mới sẽ thuận lợi, kế thừa được mặt mạnh để tiếp tục phát huy, phát hiện được lệch lạc để uốn nắn loại trừ”. (Quang, 1989).

Ngoài ra, còn một số công trình nghiên cứu về công tác quản lý hay cụ thể hơn là về hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá trường học được đánh giá cao như: Khoa học QLGD - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn (Kiềm, 2004); Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường (Thành, 2007); Giáo trình Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong Quản lý giáo dục (Đạt và cs., 2022).

Các công trình nghiên cứu đã góp phần to lớn vào hệ thống lý luận nhằm làm sáng tỏ công tác KTNB và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý hoạt động KTNB tại cơ sở giáo dục. Những tài liệu nghiên cứu về công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục của các nhà nghiên cứu lý luận giáo dục sẽ là những tư liệu quý giá, thiết thực giúp chúng tôi tham khảo làm cơ sở và mối liên kết với nghiên cứu “Quản lý hoạt động KTNB các trường trung học cơ sở (THCS) huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng” nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục trong các trường THCS ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

2. Nội dung

2.1. Khái quát chung về tổ chức khảo sát thực trạng

Mục đích khảo sát: Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động KTNB tại các trường THCS ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả của công tác quản lý, đồng thời cải thiện chất lượng dạy và học tại các trường THCS trong khu vực.

Nội dung khảo sát: Thực trạng nhận thức tầm quan trọng và quản lý hoạt động KTNB của các trường trong học sơ sở ở huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời, xác định nguyên nhân của thực trạng quản lý hoạt động KTNB của các trường trong học sơ sở ở huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng.

Khách thể khảo sát: Khảo sát 12 CBQL, 90 GV và 18 NV của 06 trường THCS ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng: Trường THCS Tân Hội, Trường THCS Sơn Trung, Trường THCS Lê Hồng Phong, Trường THCS Trần Phú, Trường THCS Đà Loan và Trường THCS Ninh Loan.

Phương pháp và công cụ khảo sát: Để thu thập dữ liệu khảo sát thực trạng quản lý hoạt động KTNB của các trường trong học sơ sở ở huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng; chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi và tiến hành tập huấn cho cộng tác viên; đồng thời, phỏng vấn sâu nhận thức của các khách thể nghiên cứu về hình thức, phương pháp, phương tiện, điều kiện, những khó khăn, nguyên nhân trong quá trình triển khai quản lý hoạt động KTNB của các trường trong học sơ sở ở huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ các trường trung học sơ sở ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Mặt mạnh

Một là, đội ngũ CBQL cấp THCS trên địa bàn huyện tiếp tục được củng cố, kiện toàn và không ngừng phát triển theo yêu cầu về chất lượng, số lượng và cơ cấu. Hầu hết CBQL đã có nhiều nỗ lực trong quản lý hoạt động KTNB theo qui định.

Hai là, các trường trên địa bàn bước đầu xác định tầm quan trọng của hoạt động KTNB trong trường THCS. Từ đó, làm cơ sở cho hiệu trưởng các trường quản lý hoạt động kiểm tra trường THCS được tốt hơn.

Ba là, đối với các nội dung của hoạt động KTNB trường THCS cơ bản phù hợp với nhiệm vụ của từng đối tượng kiểm tra. Nhờ vậy, các mục tiêu về hoạt động KTNB trường THCS đạt mức độ tốt. Nề nếp, kỷ cương của các trường THCS nghiêm túc; CBQL, GV, NV, HS, các tổ chức trong nhà trường ở những nơi làm tốt công tác KTNB trường học có nhiều chuyển biến trong nhận thức và trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình.

Bốn là, đa phần CBQL, GV, NV nhận thức tốt về vị trí, vai trò và sự cần thiết của hoạt động KTNB trường học. Điều này rất quan trọng nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng thuận trong quản lý hoạt động KTNB trong trường THCS.

Năm là, các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp của các trường ngày càng phong phú, chất lượng tiếp tục cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác KTNB trường THCS.

Sáu là, đa số các trường THCS trên địa bàn huyện được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia nên cơ bản có đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động KTNB trường THCS. Đa số các chủ thể quản lý và CBQL có sự quan tâm chỉ đạo phát triển đội ngũ đảm bảo dân chủ, tạo mọi điều kiện cho đội ngũ phát triển và đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, công tác KTNB trong thời gian qua đã giúp các đơn vị phát huy được ưu điểm; tìm giải pháp điều chỉnh, khắc phục khuyết điểm nhằm tạo điều kiện cho mọi hoạt động diễn ra theo cách tốt nhất có thể. Vì thế, công tác này luôn được các cấp QLGD và CBQL các trường THCS quan tâm, tổ chức thực hiện.

2.2.2. Mặt yếu

Trước hết, nhận thức của một số GV còn hạn chế, chỉ coi trọng giờ dạy và xem nhẹ công tác khác; đội ngũ tham gia kiểm tra chỉ coi trọng việc dự giờ thăm lớp, mà chưa chú ý đến hoạt

động tư vấn thúc đẩy sau kiểm tra. công tác phát triển đội ngũ CBQL các trường THCS chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức. Vẫn còn một số chủ thể quản lý chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác phát triển đội ngũ CBQL các trường THCS, chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí của đội ngũ CBQL tại các đơn vị. Thiếu sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ này phát triển.

Thứ hai là, đánh giá kết quả kiểm tra vẫn còn nặng về hình thức, đánh giá chưa chính xác, biện pháp tư vấn chưa thật sự thúc đẩy hoạt động sư phạm, giúp người quản lý có thông tin chính xác, kịp thời nhằm đưa ra quyết định biện pháp xử lý đúng đắn vụ việc. Công tác kế hoạch hóa KTNB trường THCS nhìn chung có thực hiện, song vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu phát triển giáo dục và đổi mới giáo dục.

Thứ ba là, đội ngũ tham gia hoạt động KTNB chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa thấy hết vai trò, hiểu chưa đầy đủ tầm quan trọng của hoạt động KTNB. Hệ thống kiểm tra thiếu đồng bộ, chỉ chú trọng được các môn học nhiều giờ, số môn học ít giờ chưa được quan tâm đúng mức. Kế hoạch kiểm tra chuyên môn hoặc kiểm tra chuyên đề báo trước, thời gian kiểm tra lại ngắn và kiểm tra cũng chỉ kiểm tra hồ sơ của GV, dự giờ một đến hai tiết trên lớp. Vì thế, việc kiểm tra ít nhiều cũng chưa được đầy đủ, thiếu khách quan và thiếu chính xác. Ngoài ra, kiểm tra đột xuất ít được áp dụng hoặc có thì chưa thường xuyên nên chưa tăng cường được trách nhiệm của cán bộ, GV, NV trong thực thi nhiệm vụ. Vì thế, làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động KTNB trường trung học cơ sở.

Thứ tư là, việc KTNB trường THCS bị coi nhẹ hoặc còn lúng túng trong việc kiểm tra hoạt động sư phạm của GV. Một số cộng tác viên vẫn còn e ngại khi phải đối mặt với các tình huống và chưa hoàn toàn nắm rõ vị trí cũng như chức năng của mình. Việc kiểm tra chuyên đề còn ít, chủ yếu là kiểm tra định kỳ theo lịch đã được lập từ đầu năm học, và kiểm tra đột xuất đối với GV cũng ít khi được thực hiện. Đối với các GV vi phạm, nhà trường đã xử lý nghiêm túc và công khai hình thức kỷ luật trong hội đồng sư phạm, điều này giúp hạn chế tình trạng vi phạm kỷ luật, tạo gương mẫu cho các GV khác và xây dựng niềm tin trong tập thể. Tuy nhiên, do những yếu tố khách quan và chủ quan, vẫn có một số cá nhân lợi dụng kẽ hở để vi phạm kỷ luật.

Thứ năm là, trong những năm gần đây, mặc dù đội ngũ cộng tác viên kiểm tra của ngành, đội ngũ cộng tác viên cơ sở trường THCS không ngừng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Tuy thế, ở một số bộ môn năng khiếu như: Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ Thuật), Giáo dục thể chất (thể dục) còn thiếu. Các cộng tác viên nếu có của các môn năng khiếu trên cũng chưa đảm bảo yêu cầu của công tác kiểm tra. Một số GV tuổi đời, tuổi nghề còn trẻ có trình độ chuyên môn xong hạn chế về kinh nghiệm, phương pháp dạy học vì thế cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hoạt động KTNB trường THCS và hoạt động sư phạm của GV.

Thứ sáu là, một số biện pháp quản lý chưa đạt được kết quả như mong muốn, điều này phản ánh sự ảnh hưởng của cả yếu tố khách quan lẫn yếu tố chủ quan đến hoạt động chung. Các biện pháp quản lý cần được đầu tư tập trung và chỉ đạo hiệu quả hơn, đồng thời cần kịp thời tổng kết và rút kinh nghiệm ở từng giai đoạn cụ thể. Sự phối hợp giữa các bộ phận tham gia quản lý hoạt động KTNB tại trường THCS còn gặp bất cập, chưa phát huy hết khả năng tự kiểm tra và chưa chuyên hóa quá trình kiểm tra thành một quy trình tự kiểm tra hiệu quả.

2.2.3. Nguyên nhân

Thứ nhất, nhận thức của bộ phận không nhỏ CBQL còn hạn chế, chưa mạnh dạn đổi mới, chưa dám nhìn vào thực tế của đơn vị mình, còn che đậy khuyết điểm.

Thứ hai, đội ngũ CBQL ở một số trường chưa thật năng động, sáng tạo tìm ra những biện pháp phù hợp mà còn mang nặng áp đặt máy móc. Từ đó làm cho công tác quản lý hoạt động KTNB trường THCS nặng nề, chưa khiến đối tượng kiểm tra có suy nghĩ tích cực.

Thứ ba, các tiêu chí đánh giá phong trào thi đua chưa phù hợp với thực tế nên phần nào tạo ra việc quản lý và kiểm tra mang tính hình thức.

Thứ tư, chưa chủ động tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý hoạt động KTNB trường THCS và thiếu mô hình cụ thể. Vì vậy, trong chỉ đạo, điều hành chưa có quy trình chặt chẽ, chưa mang lại hiệu quả cao.

Thứ năm, nhìn chung công tác quản lý hoạt động KTNB các trường THCS tại huyện Đức Trọng trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần làm chuyển biến chất lượng giáo dục của huyện Đức Trọng. Tuy nhiên, trước những yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội đối với sự nghiệp giáo dục, công tác quản lý hoạt động KTNB trường THCS phải được cải tiến, đổi mới; đó là vấn đề cần thiết và là một trong những yêu cầu cấp bách hiện nay.

3. Biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

3.1. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao nhận thức nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vị trí, vai trò của kiểm tra nội bộ ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

- Hoạt động KTNB đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường, là một trong những yếu tố cốt lõi tạo nên chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục tại các trường THCS nói riêng. Do đó, nếu đội ngũ CBQL, GV và NV trong nhà trường có nhận thức đúng đắn về vị trí và vai trò của KTNB, hiệu quả của hoạt động này sẽ được nâng cao đáng kể. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức cho các CBQL, GV và NV về tầm quan trọng của KTNB trong các trường THCS là một biện pháp mang tính nền tảng, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả quản lý hoạt động KTNB trong các nhà trường.

- Theo đó: (i) Thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn của nhà trường, các buổi họp tổ chuyên môn hàng tháng, và các đợt sinh hoạt giáo dục chính trị tư tưởng, nhà trường có thể tiến hành tuyên truyền để nâng cao nhận thức của CBQL, GV và NV về vị trí, vai trò và sự cần thiết của công tác KTNB. Đồng thời, việc này cũng giúp họ hiểu rõ tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động KTNB đối với mục tiêu phát triển của nhà trường và sự phát triển cá nhân. Qua đó, đội ngũ nhân sự sẽ có động lực nỗ lực hoàn thành chức trách và nhiệm vụ của mình với hiệu quả cao nhất; (ii) Phối hợp với Công đoàn nhà trường để xây dựng và lồng ghép nội dung thực hiện hoạt động KTNB vào dự thảo Quy chế thi đua của năm học. Sau đó, tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động để thu thập ý kiến đóng góp, hoàn thiện quy chế và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm học. Quy chế này sẽ làm cơ sở để đánh giá và bình xét các danh hiệu thi đua cuối năm, qua đó tạo động lực cho các cá nhân và bộ phận phấn đấu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KTNB của nhà trường; (iii) Tổ chức xây dựng và ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn, cùng quy định về thang điểm thi đua, đặc biệt chú trọng đến những sáng kiến, đổi mới và sáng tạo trong thực hiện hoạt động KTNB của nhà trường. Điều này nhằm khuyến khích đội ngũ CBQL, GV và NV tích cực đầu tư nghiên cứu, cải tiến quy trình, phương thức, và cách thức tổ chức thực hiện các nội dung của hoạt động KTNB. Qua đó, không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm tra, mà còn tăng cường nhận thức của cán bộ và viên chức về tầm quan trọng của KTNB trong nhà trường; (iv) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, đồng thời tổ chức cho CBQL, GV và NV tham quan, nghiên cứu và học tập các mô hình hay, cũng như các phương pháp làm việc hiệu quả liên quan đến hoạt động KTNB tại các đơn vị khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; (v) Thực hiện lồng ghép việc sơ kết và đánh giá hoạt động KTNB vào các buổi sơ kết, tổng kết của nhà trường. Điều này nhằm nâng cao vị trí và vai trò của kết quả KTNB, từ đó nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL, GV và NV về ý nghĩa của các kết luận KTNB.

- Hàng năm, nhà trường dựa trên các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng Giáo dục, cùng với các quy định của các cấp về chính sách và pháp luật, để làm căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện công tác KTNB. Kế hoạch này sau đó được triển khai và quán triệt kịp thời đến đội ngũ CBQL, GV và NV, nhằm giúp họ nhận thức đúng về hoạt động KTNB cũng như tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động KTNB trong các trường THCS.

3.2. Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

- Kế hoạch KTNB của nhà trường là một thành phần quan trọng trong kế hoạch năm học, đóng vai trò thiết yếu trong chu trình quản lý. Hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch KTNB dựa trên cơ sở pháp lý, tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của nhà trường, đảm bảo tính khả thi cao. Kế hoạch có thể được trình bày dưới dạng sơ đồ hoặc bảng biểu và niêm yết công khai tại văn phòng

nhà trường. Nội dung kế hoạch phải rõ ràng, chi tiết, bao gồm: mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm tra, phương pháp tiến hành, hình thức, đối tượng kiểm tra (cá nhân và đơn vị), thời gian và lực lượng thực hiện. Mục tiêu của kế hoạch là đảm bảo tính ổn định và nhất quán trong suốt quá trình thực hiện. Kế hoạch kiểm tra cần được công bố rộng rãi ngay từ đầu năm học để tất cả các thành viên trong nhà trường có thể theo dõi và thực hiện một cách đồng bộ.

- Kế hoạch kiểm tra theo năm, tháng, và tuần cần được xây dựng một cách chi tiết, bao gồm các yếu tố như đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra, phương pháp kiểm tra, và lực lượng tham gia, được phân bổ hợp lý theo thời gian cụ thể của từng tháng và tuần. Việc xây dựng kế hoạch cần dựa trên sự tổng hợp và điều chỉnh từ kế hoạch kiểm tra của cá nhân, các tổ chức, và các bộ phận trong nhà trường, đảm bảo tính cụ thể và khoa học. Trong đó, cần xác định rõ mục tiêu kiểm tra, đánh giá các sai sót tiềm ẩn, và xác định trọng tâm của công tác kiểm tra. Nội dung kế hoạch phải bao gồm: tiêu chí kiểm tra, phạm vi và phương pháp thực hiện, lịch trình, thời gian, lực lượng tham gia, cùng các nguồn lực cần thiết để đảm bảo việc kiểm tra được tiến hành hiệu quả.

- Để công tác xây dựng kế hoạch hoạt động KTNB tại các trường THCS đạt chất lượng, đổi mới và đảm bảo mục tiêu đề ra, cần tuân thủ các bước sau: (i) Một là, chuẩn bị cho công tác xây dựng kế hoạch KTNB, thực hiện triển khai các công việc sau: Đánh giá sơ bộ thông tin về nhà trường; Xây dựng kế hoạch KTNB; Xây dựng lực lượng kiểm tra; Xác định cơ chế kiểm tra (Có hai cơ chế kiểm tra: Cơ chế trực tiếp: Cấp trên trực tiếp kiểm tra các đơn vị cấp dưới, thường đòi hỏi nguồn lực lớn và thời gian dài; Cơ chế gián tiếp: Cấp dưới tự kiểm tra, sau đó cấp trên kiểm tra lại bằng phương pháp xác suất. Cơ chế này thúc đẩy xu hướng tự KTNB và giảm phụ thuộc vào kiểm tra từ bên ngoài, theo triết lý của William H. Haney); Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho kiểm tra viên; Thực hiện phân cấp trong kiểm tra; Xây dựng chuẩn kiểm tra. (ii) Hai là, Tổ chức xây dựng kế hoạch KTNB trong năm học, thực hiện theo các bước sau: Dựa trên các văn bản chỉ đạo và tình hình thực tế; Phối hợp với các tổ, bộ phận; Xây dựng và thảo luận dự thảo kế hoạch tổng quát; Phê duyệt và công bố kế hoạch.

Vì vậy, việc đổi mới công tác xây dựng kế hoạch hoạt động KTNB tại các trường THCS là một biện pháp cần thiết, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động KTNB. Đổi mới công tác này giúp Hiệu trưởng chủ động và có những phương pháp phù hợp trong quá trình thực hiện hoạt động KTNB của nhà trường. Qua đó, Hiệu trưởng có thể có cái nhìn toàn diện, sâu sắc về hoạt động KTNB, đồng thời nhận biết rõ mối quan hệ và sự tương tác giữa các lực lượng tham gia. Điều này không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình kiểm tra mà còn nâng cao chất lượng quản lý hoạt động KTNB trong toàn trường.

3.3. Đổi mới công tác tổ chức hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

- Mục tiêu của việc đổi mới công tác tổ chức hoạt động KTNB tại các trường THCS là thiết lập và thúc đẩy sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận và cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KTNB. Việc đảm bảo sự liên kết chặt chẽ này không chỉ giúp hoạt động KTNB diễn ra có trật tự, hợp lý mà còn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý của nhà trường. Chỉ khi công tác này được triển khai đúng cách, hoạt động KTNB mới đạt được mục tiêu đề ra, đảm bảo hiệu quả toàn diện cho công tác giáo dục và quản lý nhà trường.

- Đổi mới công tác tổ chức hoạt động KTNB ở các trường THCS theo hướng đổi mới quy trình thực hiện là điều cần thiết để nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý. Khi tiến hành các cuộc kiểm tra, cần tuân thủ chặt chẽ các nội dung sau: (i) Về thực hiện trình tự các bước trong một cuộc kiểm tra: Ban hành quyết định kiểm tra theo mẫu quy định; Xây dựng kế hoạch kiểm tra dựa trên các tiêu chuẩn và mẫu quy định; Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt. Sau khi kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra (theo mẫu quy định); Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra theo mẫu, phản ánh chính xác quá trình và kết quả; Thông báo kết quả kiểm tra (nếu có) theo mẫu quy định, gửi đến các bên liên quan. (ii) Trình tự công tác kiểm tra: Xác định rõ vấn đề trọng tâm cần kiểm tra; Xây dựng kế hoạch kiểm tra có trọng điểm, đảm bảo tính chính xác, khách quan và minh bạch trong suốt quá trình thực hiện; Kết luận kiểm tra phải rõ ràng và cụ thể, đồng thời có các biện pháp xử lý nghiêm các vi phạm; Tăng cường hiệu quả của việc theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị từ kết quả kiểm

tra; Việc tuân thủ chặt chẽ quy trình kiểm tra đảm bảo kiểm tra diễn ra chủ động và đạt hiệu quả cao; (iii) Quy trình thực hiện kiểm tra: Họp Ban KTNB (Triển khai quán triệt kế hoạch kiểm tra, thảo luận các biện pháp cụ thể, phân công nhiệm vụ chi tiết cho từng thành viên); Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, kinh phí và các điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động kiểm tra; Công bố quyết định kiểm tra (Giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của người kiểm tra và đối tượng kiểm tra); Theo dõi tiến độ kiểm tra (Hiệu trưởng giám sát quá trình kiểm tra, đảm bảo thực hiện đúng quy chế); Kết thúc kiểm tra (Hiệu trưởng chỉ đạo các thành viên Ban KTNB lập hồ sơ chi tiết và báo cáo đúng thời hạn); Ra văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm tra (Phân công cụ thể nhiệm vụ, người theo dõi và thời hạn hoàn thành); Theo dõi việc thực hiện kiến nghị (Hiệu trưởng yêu cầu đối tượng kiểm tra báo cáo kết quả thực hiện kết luận, đánh giá tình hình xử lý, và lưu trữ hồ sơ kiểm tra cùng với tài liệu liên quan; theo định kì: Hiệu trưởng tổ chức họp Ban KTNB để cập nhật kết quả kiểm tra và xử lý, đồng thời nắm bắt tình hình, từ đó đưa ra các chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo chất lượng công tác KTNB trong trường).

3.4. Tăng cường chỉ đạo hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Thứ nhất, đối với công tác chỉ đạo: Đảm bảo mọi thành viên trong Ban KTNB nắm vững hệ thống các văn bản quy định từ các cấp về thực hiện KTNB trong nhà trường; Tăng cường nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV và NV về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động KTNB, nhằm thúc đẩy phấn đấu đạt được các mục tiêu đề ra; Kịp thời bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn liên quan đến KTNB tại các trường, tập trung vào việc triển khai các quy chế, quy định hiện hành. Liên kết kết quả KTNB với các quy chế và quy định trong việc đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm nhằm khuyến khích và động viên các cá nhân, bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thứ hai, đối với nhiệm vụ cụ thể của Hiệu trưởng: Hiệu trưởng cần quán triệt Nghị quyết của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động bồi dưỡng, nhằm nâng cao nhận thức của CBQL, GV và NV về vai trò của KTNB; Phát triển các kênh tiếp nhận thông tin như báo cáo định kỳ của Ban KTNB, hộp thư điện tử, ứng dụng Zalo và đường dây nóng để theo dõi, giám sát tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; Thực hiện lồng ghép tuyên truyền và hướng dẫn quy định, quy chế KTNB theo hướng đổi mới, giúp đội ngũ CBQL, GV và NV nắm vững và thực hiện đúng quy trình; Hiệu trưởng cần thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo và chính sách pháp luật liên quan đến KTNB, thông báo kịp thời đến toàn thể CBQL, GV, NV để điều chỉnh hệ thống văn bản hướng dẫn; Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn trong việc lồng ghép hoạt động KTNB vào Quy chế thi đua năm học, đồng thời triển khai từ đầu năm học nhằm tạo cơ sở cho việc đánh giá, bình xét thi đua cuối năm học.

Thứ ba, đối với tinh thần trách nhiệm và sự phối hợp: Các bộ phận trong nhà trường, Ban KTNB và cha mẹ HS cần thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, công tâm và khách quan; Phòng GD&ĐT, chi ủy và chi bộ nhà trường cần chú trọng chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng, triển khai Quy chế thi đua. Sự phối hợp của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở cũng rất quan trọng để đảm bảo các quy định và hướng dẫn về KTNB được thực hiện đồng bộ và hiệu quả

3.5. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

- Hiệu trưởng thực hiện các hoạt động này theo kế hoạch KTNB nhằm đảm bảo mọi hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường đều được triển khai theo đúng mục tiêu đã đề ra. Việc đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá và tự kiểm tra thường xuyên, nghiêm túc sẽ tạo ra thói quen tự giác trong quá trình tự đánh giá và không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy của GV cũng như học tập của HS. Quan trọng hơn, hoạt động này góp phần loại bỏ tư tưởng đối phó với nhiệm vụ, đồng thời nâng cao ý thức kỷ luật tự giác, củng cố sự tự tin vào năng lực bản thân. Qua đó, giúp tránh được chủ nghĩa hình thức và sự máy móc trong quá trình kiểm tra và đánh giá.

- Đối với cá nhân CBQL, GV, NV trong đơn vị: Hiệu trưởng chỉ đạo căn cứ vào nội dung kiểm tra, nhiệm vụ năm học và tiêu chí đánh giá, xếp loại đội ngũ. Mỗi CBQL, GV, NV và từng bộ phận trong nhà trường phải thường xuyên rà soát việc thực hiện nhiệm vụ, tự kiểm tra, đánh giá và xếp loại. Trên cơ sở đó, họ sẽ tự điều chỉnh hoạt động của mình nhằm đạt được kết quả tốt nhất; Hiệu trưởng cần tăng cường tổ chức kiểm tra chéo giữa các cá nhân và bộ phận, giúp đảm bảo tính chính xác, khách quan và trung thực trong việc đánh giá, xếp loại. Đồng thời, cần đẩy mạnh hoạt động trao đổi, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để từng cá nhân và bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Đối với nhà trường: Dựa trên nhiệm vụ năm học, mục tiêu giáo dục, kế hoạch đã xây dựng và các tiêu chí đánh giá của cơ sở giáo dục, hiệu trưởng nhà trường cần xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức tự rà soát và tự kiểm tra các hoạt động giáo dục cũng như các điều kiện đảm bảo công tác giáo dục. Qua đó, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch và mục tiêu giáo dục của nhà trường. Những nội dung đạt hiệu quả cần được tiếp tục phát huy, trong khi các hạn chế cần có biện pháp chấn chỉnh và khắc phục kịp thời.

- Kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra: Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra theo chức trách và nhiệm vụ được giao. Đồng thời, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá cho từng cá nhân và bộ phận ngay từ đầu mỗi năm học.

- Kiểm tra kết quả tự kiểm tra: Hiệu trưởng kiểm tra việc tự kiểm tra và đánh giá của các cá nhân và bộ phận trong nhà trường thông qua nhiều hình thức phù hợp. Tùy theo mục tiêu kiểm tra, hiệu trưởng có thể lựa chọn các phương thức như kiểm tra kết quả hoạt động, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị từ các lần kiểm tra trước, hoặc tiến hành kiểm tra toàn diện mọi hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ của đối tượng kiểm tra (bao gồm tập thể tổ khối, bộ phận và cá nhân trong nhà trường).

- Các hình thức kiểm tra có thể bao gồm kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất (khi phát hiện vấn đề cần kiểm tra), kiểm tra thường xuyên, kiểm tra tổng kết, hoặc kiểm tra sơ bộ và kiểm tra tổng thể. Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo các cá nhân và bộ phận trong nhà trường báo cáo hoạt động tự kiểm tra theo định kỳ.

- Sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra: Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra và tự kiểm tra nhằm rút kinh nghiệm, điều chỉnh và hướng tới những kết quả tốt hơn trong tương lai.

3.6. Tăng cường công tác động viên, khen thưởng lực lượng tham gia hoạt động kiểm tra nội bộ và quản lý các điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra nội bộ các trường trung học cơ sở huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

- Động viên khen thưởng là một trong những biện pháp quan trọng trong hoạt động KTNB tại các trường học. Qua quá trình kiểm tra, không chỉ phát hiện và xử lý những sai phạm, mà còn đánh giá những thành tích, yếu tố tích cực và phát hiện ra các cá nhân hoặc tập thể có đóng góp xuất sắc. Việc động viên kịp thời sẽ khuyến khích các đơn vị và cá nhân tiếp tục phát huy những điểm mạnh và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Ý nghĩa của việc động viên khen thưởng: (i) Tăng cường động lực làm việc: Động viên giúp tạo sự nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc của cán bộ, GV, HS. Khi được khen thưởng, các cá nhân hoặc tập thể sẽ cảm thấy hãnh diện và có động lực phấn đấu nhiều hơn để hoàn thành công việc tốt hơn; (ii) Khuyến khích phát triển các mô hình tốt: Khen thưởng giúp khuyến khích những mô hình giảng dạy hiệu quả, các phương pháp giáo dục tiên tiến, từ đó lan tỏa các kinh nghiệm tích cực trong toàn trường; (iii) Cải thiện tinh thần đoàn kết: Khen thưởng không chỉ tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh, mà còn khuyến khích sự hợp tác giữa các cá nhân và bộ phận trong nhà trường để đạt được mục tiêu chung; (iv) Góp phần xây dựng môi trường làm việc tích cực: Những cá nhân, tập thể được động viên và khen thưởng sẽ cảm thấy môi trường làm việc của mình công bằng và có sự ghi nhận xứng đáng. Điều này góp phần tạo ra không khí làm việc tích cực, phấn đấu đạt thành tích tốt hơn.

- Hình thức động viên và khen thưởng: (i) Động viên tinh thần: Đây có thể là lời khen ngợi, biểu dương trong các cuộc họp, thông báo công khai thành tích của các cá nhân, tập thể trên bảng thông báo hoặc trang web của trường; (ii) Khen thưởng vật chất: Khen thưởng có thể bao gồm

phần thưởng tài chính, quà tặng hoặc các hình thức khuyến khích khác để ghi nhận nỗ lực và thành tích của cá nhân và tập thể; (iii) Biểu trưng khen thưởng: Nhà trường có thể tạo ra các chứng nhận, cúp hoặc cờ lưu niệm để tặng các cá nhân, tập thể xuất sắc.

- Tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ KTNB: (i) Cơ sở vật chất: Cần chú trọng việc trang bị đầy đủ các công cụ, máy móc, phòng làm việc, và hệ thống thông tin để phục vụ cho công tác KTNB hiệu quả; (ii) Ứng dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng phần mềm quản lý để lưu trữ, truyền tải thông tin liên quan đến hoạt động KTNB là yếu tố cần thiết nhằm đảm bảo sự chính xác, minh bạch, và nhanh chóng trong quá trình kiểm tra và quản lý trường học.

4. Kết luận

Để thực hiện tốt công tác KTNB tại các trường THCS theo đúng quy định của các văn bản hiện hành, hiệu trưởng cần có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện kiểm tra một cách công bằng, khách quan, và minh bạch. Điều này giúp chuyển dần quá trình kiểm tra của hiệu trưởng thành công tác tự kiểm tra, tự điều chỉnh thường xuyên và liên tục của các bộ phận, GV và NV trong nhà trường, phù hợp với tinh thần của Thông tư và các quy định QLGD. Việc triển khai các biện pháp kiểm tra cần linh hoạt, sáng tạo, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, đồng thời phù hợp với đặc thù và điều kiện của từng đơn vị trường học. Hiệu trưởng cần biết cách chọn lọc và phối hợp hiệu quả các biện pháp kiểm tra, đánh giá để đảm bảo đạt được kết quả cao nhất, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phù hợp với các yêu cầu đổi mới giáo dục theo chủ trương của ngành.

Tài liệu tham khảo

- Ah-Teck, J. C., & Starr, K. E. (2014). Total Quality Management in Mauritian education and principals' decision-making for school improvement. *Journal of Educational Administration*, 52(6), 833-849. <https://doi.org/10.1108/JEA-06-2012-0075>.
- Bảo, Đ. Q., & Hưng, N. Đ. (2004). *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai, vấn đề và giải pháp*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013). *Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục*.
- Cobbinah, J. E., & Eshun, E. S. (2021). School Self-Evaluation and the Nature of Support System for Basic Schools in Ghana. *Sage Open*, 11(2). <https://doi.org/10.1177/21582440211022732>.
- Đạt, T. T. (Chủ biên), Đạt, T. V., Nghĩa, T. Đ., & Thống, H. V. (2022). *Giáo trình Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong Quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hall, C., & Noyes, A. (2007). The impact of school self-evaluation processes on British teachers' views of their work and professionalism. Paper BERA, London. <http://www.leeds.ac.uk/educol/documents/167834.doc>
- Kiểm, T. (2002). *Khoa học quản lý nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Kiểm, T. (2004). *Khoa học quản lý giáo dục - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Kiểm, T. (2008). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nelson, R., Ehren, M., & Godfrey, D. (2015). Literature review on internal evaluation. *Institute of Education University College London*. <https://discovery.ucl.ac.uk/id/eprint/1475833/1/Literature-review-internal-evaluation.pdf>
- Quang, N. N. (1989). *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Thành, T. V. (2007). *Quản lý giáo dục và Quản lý nhà trường*. NXB Đại học Huế.